

Số: /KH-UBND

Thạch Hà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Thạch Hà

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; Văn bản số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; Căn cứ Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND xã Thạch Hà ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Thạch Hà như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 (chuẩn theo đa chiều giai đoạn 2022-2025) theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 18/8/2025: “Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm từ 0.2-0.25%/năm.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn xã năm 2027 và giai đoạn 2027-2030; là căn cứ để đánh giá tiêu chí nghèo đa chiều theo chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2027-2030; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<http://csdlhn.mea.gov.vn>)

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ thôn và có sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, khách quan và chính xác.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; chịu trách nhiệm toàn diện

trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của kết quả rà soát thuộc địa bàn quản lý.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Phạm vi rà soát: Trên địa bàn xã Thạch Hà

2. Thời gian rà soát

Thời gian rà soát định kỳ hàng năm: Từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát

Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hàng năm, trừ trường hợp đột xuất.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Đối tượng rà soát: Hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

1.2. Phương pháp rà soát: Thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹

1.3. Quy trình rà soát: thực hiện theo Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

2.1. Đối tượng rà soát

a) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

2.2. Phương pháp rà soát²

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình.

- Điểm Đ được xác định từ phiếu B1 tại mẫu số 2.2 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000đồng/người/tháng

¹ Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

² Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

và 280 điểm khu vực đô thị tương đương 2.800.000 đồng/người/tháng.

- Số thiếu hụt TH là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo như sau:

+ Hộ nghèo là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH từ 03 chỉ số trở lên.

+ Hộ cận nghèo là hộ có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 03 chỉ số.

+ Hộ có điểm Đ trên 190 điểm được xác định không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Hộ thoát nghèo là hộ có điểm Đ trên 190 điểm, trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã.

2.3. Quy trình rà soát

a) Quy trình rà soát định kỳ hàng năm³

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các thôn lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

+ Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 25/2026/TT-BNNMT gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công (nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua đường bưu điện), đã qua rà soát theo Phiếu A Mẫu số 2.1 Phụ lục II và Mục II Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT mà không có điều kiện nhận danh nhanh theo ghi chú tại cột 0 và có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát.

Bước 2: tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B1 Mẫu số 2.2, Phiếu B2 Mẫu số 2.3, Phiếu C Mẫu số 2.4, Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT để rà soát, phân loại hộ gia đình theo Danh sách hộ gia đình cần

³ Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

rà soát.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, tính điểm Đ từ Phiếu B1 và số thiếu hụt TH từ Phiếu B2, thực hiện phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo.

- Lập danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT đối với hộ gia đình đủ điều kiện sau phân loại.

Bước 3: tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại theo danh sách lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Thành phần cuộc họp: Trưởng thôn chủ trì; đại diện Ủy ban nhân dân xã, người thực hiện rà soát; đại diện một số hộ gia đình theo kết quả phân loại hộ gia đình; mời đại diện Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, một số gia đình cư trú trên địa bàn cấp xã.

- Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Bước 4.

Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý hộ gia đình thuộc Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người chủ trì cuộc họp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo rà soát lại.

- Kết quả cuộc họp gồm: Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và đại diện một số hộ dân theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; 01 biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã, 01 biên bản lưu tại thôn.

Bước 4: niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết, thông báo công khai danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn, Cổng thông tin điện tử xã và qua đài truyền thanh xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, thông báo.

- Trong thời hạn niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không đồng ý với danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý và công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại thôn.

- Hết thời hạn niêm yết, thông báo công khai, phòng Kinh tế tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát theo Mẫu số 04 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận kết quả rà soát.

Bước 5: công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT bảo đảm quy định về thời gian rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT trước ngày 31/12/2026. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định công nhận kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử xã, niêm yết thông báo công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại thôn.

b) Quy trình rà soát trong năm: thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và biểu mẫu tổng hợp

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT thì báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <http://csdlhn.mea.gov.vn>

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hàng năm

Tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30/10/2026.

Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030, gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/11/2026. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mea.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Những nội dung khác (nếu có) thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 do ngân sách nhà nước bố trí thực hiện theo quyết định 1799/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ công tác phụ trách các thôn, ban cán sự các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn, trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo, đề xuất Ban chỉ đạo để kịp thời xử lý.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của các thôn, chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại thôn được phân công phụ trách.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ rà soát, thống kê, tổng hợp xử lý số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn cho đội ngũ điều tra viên, thành viên tổ giúp việc và ban cán sự các thôn.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo xã đối với các thôn về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Rà soát, tổng hợp xin ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo của xã gửi sở Nông nghiệp và Môi trường. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn theo quy định.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa thôn. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình, quy định.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, trình chủ tịch UBND xã công nhận theo quy định.
- Cập nhật đầy đủ thông tin, kết quả rà soát lên hệ thống [ttp://csdlhn.mea.gov.vn](http://csdlhn.mea.gov.vn)

3. Công an xã

Cung cấp và chịu trách nhiệm về số liệu tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã, của từng thôn để làm căn cứ tính tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

4. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kế hoạch đến các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để người dân biết và tham gia thực hiện, đồng thời tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện kế hoạch.

6. Các đơn vị thôn trên địa bàn xã

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát
- Điều tra thông tin của hộ gia đình theo phiếu B1, B2 để làm cơ sở xác định kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Tổ chức họp dân để thống nhất công khai kết quả rà soát.
- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi họp nhân dân thông qua kết quả rà soát.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị cấp xã, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Ban cán sự các thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTTr: ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thường trực UBMTTQ VN xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Ban cán sự các thôn;
- Trưởng, phó trưởng phòng KT xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, KT.

} báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Thuận